

Bản án số: 132/2020/HS-PT

Ngày: 08- 12- 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Nguyễn Xuân Tuấn

2. Ông Nguyễn Thanh Phong

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông Trần Văn Minh, ông Hồ Minh Hiếu- Kiểm sát viên.

Trong các ngày 04, 07 và 08 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 54/2020/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo Lê Hoàng T và các bị cáo khác do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

1. **Lê Hoàng T** (T móp), sinh năm 1973 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: xxx, Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: Ấp TH, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Ng, sinh năm 1941 và bà: Bùi Thị Nh, sinh năm 1947 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1973 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/7/2019, tạm giam từ ngày 27/7/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. **Nguyễn Long N**, sinh ngày 04/5/1997 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay xxx, Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Phương Q, sinh năm 1974 và bà: Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự:

Không; Về nhân thân: Ngày 07/10/2013, Nguyễn Long N dùng dao chém vào tay anh Lê Kim A sinh năm 1992 nhưng do anh A không yêu cầu xử lý hình sự và không giám định nên N bị Công an Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 22/7/2019, tạm giam từ ngày 25/7/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. **Lê Hữu T1** (T1 đen), sinh ngày 31/01/1997 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xxx, Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 01/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Hoàng T, sinh năm 1973 và bà: Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm 1973; Vợ: Phan Thị Bé D, sinh năm 1993 và 02 con; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 04/10/2018 bị Ủy ban nhân dân xã TNH, huyện TH, tỉnh Long An xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau; Về nhân thân: Ngày 02/12/2017 bị Công an thị xã CL, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt hành chính với mức phạt tiền là 2.500.000 đồng về hành vi dùng tay đánh anh Phan Tấn Kh (Phó trưởng Công an Phường B, thị xã CL), đã nộp tiền phạt xong ngày 14/12/2017; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/7/2019, tạm giam từ ngày 28/7/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. **Phạm Lê Quốc D1**, sinh ngày 16/11/1998 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xxx, Khu phố B, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Thợ sửa xe; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Văn D, sinh ngày 01/02/1977 và bà: Lê Thị Ngọc H, sinh ngày 07/9/1980; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 04/10/2018 bị Ủy ban nhân dân xã TNH, huyện TH, tỉnh Long An xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 28/10/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. **Võ Hoàng T2** (T2 bắp), sinh ngày 04/5/2000 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xx HHN, Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Đinh Văn S, sinh năm 1969 và bà: Võ Thị Bích Ng sinh năm 1969; Bị cáo chưa có vợ; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2014 bị Công an Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính cảnh cáo về hành vi sử dụng hung khí đuổi đánh người khác; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/11/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. **Trần Hải D2** (Gr), sinh ngày 06/7/1997 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Con ông: Mai Tất H, sinh năm 1968 và bà: Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1968; Vợ: Võ Thị D, sinh năm 1999 và 01 con; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 04/10/2018 bị Ủy ban nhân dân xã TNH, huyện TH, tỉnh Long An xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau; Về nhân thân: Có 02 tiền án, nhưng tại thời điểm phạm tội là người chưa thành niên nên đã được xóa án tích theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật Hình sự 2015; Ngày 01/12/2014, bị Công an xã Cẩm Sơn, huyện CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, chấp hành xong ngày 03/12/2014; Ngày 27/02/2015, bị Ủy ban nhân dân xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (trộm mít), chưa chấp hành, đến ngày 20/3/2015, bị Ủy ban nhân dân xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã về hành vi trộm cắp tài sản; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/10/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

7. **Nguyễn Ngọc Tuấn H** (H xì ke) sinh ngày 23/8/1997 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xxx, Tổ xx, Khu B, thị trấn CB, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1974 (chết) và bà: Nguyễn Thị X, sinh năm 1967; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 23/8/2014, bị Công an xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 1.250.000 đồng về hành vi gây thương tích người khác (chưa chấp hành); Ngày 26/9/2016, bị Công an xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Ngày 25/7/2018 bị Ủy ban nhân dân xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền 2.500.000 đồng về hành vi mang theo hung khí trong người, đã nộp phạt vào 26/7/2018; Về nhân thân: Ngày 17/10/2016, bị Ủy ban nhân dân xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 06 tháng, chấp hành xong ngày 17/4/2017; Ngày 21/6/2017 bị TAND huyện CB, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định số 09/2017/QĐ-TA ngày 21/6/2017 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời gian 14 tháng, đã chấp hành xong; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/11/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

8. **Phạm Thành P** (P đệ) sinh ngày 25/3/1997 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: Ấp N, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: xxx Tổ xx, Ấp H, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phạm Hồng Th, sinh năm 1971 và bà: Lê Thị L, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án Không; Tiền sự: ngày 04/10/2018 bị Ủy ban nhân dân xã TNH, huyện TH, tỉnh Long An xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau; Ngày

28/3/2017, bị Công an xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính với mức phạt tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 26/10/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

9. **Nguyễn Hữu T3** (T3 cá), sinh ngày 21/6/1998 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xx, Khu phố M, Phường B, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn H, sinh năm 1970 và bà: Nguyễn Thị Thúy L, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/10/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

10. **Nguyễn Chế Ph**, sinh ngày 03/02/1998 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xx Khu phố B, Phường H, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1972 và bà: Nguyễn Thị V, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: ngày 04/10/2018 bị Ủy ban nhân dân xã TNH, huyện TH, tỉnh Long An xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 04/11/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

11. **Cao Hoài Ph1** (Ph1 Ròng), sinh ngày 11/11/2000 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Cao Hồng S, sinh ngày 25/01/1970 và bà: Phạm Thị Th, sinh ngày 01/01/1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/12/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

12. **Trần Minh Nh** (Nh tên), sinh ngày 17/12/1999; tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp PT, xã LK, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn U, sinh năm 1967 và bà: Lê Thị D, sinh năm 1965; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Ngày 23/7/2019 mang theo hung khí đánh nhau, tụ tập đông người gây mất trật tự công cộng (chỉ 05 ngày sau khi tham gia vụ án ngày 19/7/2019); Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/10/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

13. **Trần Minh Tr** (Tr siđa), sinh ngày 06/12/2001 tại Tiền Giang (tính đến ngày phạm tội là ngày 19/7/2019 bị cáo Tr được 17 tuổi 7 tháng 13 ngày); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn X, sinh năm 1974 và bà: Võ Thị L, sinh năm 1971; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17/12/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

14. **Lê Hoàng K**, sinh năm 1986 tại Bến Tre; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 1/12 (không biết chữ); Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn Tr, sinh năm 1950 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1953 (đã chết); Vợ: Võ Thị Kim T, sinh năm 1989 và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

15. **Lương Văn Tr1**, sinh ngày 03/9/2000 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ xx, Ấp S, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Văn S, sinh năm 1973 và bà: Phạm Thanh T, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

16. **Võ Quốc Kh (Đ)**, sinh ngày 17/10/1997 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp S, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Văn T, sinh năm 1975 và bà: Lương Thị L, sinh năm 1972; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

17. **Lương Ngọc T4**, sinh ngày 18/9/1995 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xx Ấp H, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lương Ngọc L, sinh năm 1976 và bà: Trần Thị Ng, sinh năm 1976; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Ngày 12/9/2016 bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” chấp hành xong án tù vào 01/4/2018; Tiền sự: Ngày 24/10/2014 bị Công an huyện CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (chưa chấp hành); Ngày 26/12/2014 bị Công an xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (chưa chấp hành); Ngày 13/4/2019 bị Ủy ban nhân dân xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 03 tháng, từ ngày 13/4/2019 đến ngày 13/7/2019, đã chấp hành xong, Nhân thân: Ngày 20/3/2015 bị Ủy ban nhân

dân xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã với thời gian 06 tháng, từ ngày 20/3/2015 đến ngày 20/9/2015, đã chấp hành xong, Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

18. **Trần Thanh S** (S heo), sinh ngày 25/9/1998 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Thanh L, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị M, sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/8/2015, bị Công an xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền là 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 19/9/2019 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

19. **Nguyễn Tuấn C**, sinh ngày 19/02/2001 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AB, xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn Gi, sinh năm 1976 và bà: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1981; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2019; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/5/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

20. **Lê Minh Tr2** (B), sinh ngày 20/6/1996 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp AT, xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T, sinh năm 1962 (đã chết) và bà: Lê Thị L, sinh năm 1968; Vợ: Trần Thị Diễm M, sinh năm 1998 và có 01 người con sinh năm 2017; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 05/8/2015, bị Công an xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền là 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, chưa chấp hành; Ngày 17/8/2015, bị Công an xã AC, huyện CB, tỉnh Tiền Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với mức phạt tiền là 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (trộm gà), chưa chấp hành; Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 03/12/2019; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/5/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

21. **Trần Hoàng Tr3**, sinh ngày 06/7/1995 tại Cần Thơ; Hộ khẩu thường trú: xxx Khu vực S, phường AB, quận NK, thành phố Cần Thơ; Nơi cư trú hiện nay: xxx HHN, Khu phố H, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Tôn giáo: Không; Con ông: Trần Văn S, sinh năm 1972 và bà: Huỳnh Thị U, sinh năm 1975; Vợ: Võ Thị Như Y, sinh năm 1999, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2019; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 13/5/2020 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

22. **Phan Nhựt C1** (C1 3 nỏ), sinh ngày 03/7/2002 tại Tiền Giang (tính đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo C1 được 17 tuổi 17 ngày); Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xxx, NVL, Khu phố M, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Phan Văn T, sinh năm 1973 và bà: Lê Thị Tr, sinh năm 1975; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại và bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 10/12/2019.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

23. **Nguyễn Kha Quốc T5** (T5 béo) sinh ngày 23/8/1994 tại Tiền Giang; Hộ khẩu thường trú: xx Khu phố H, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nơi cư trú hiện nay: xx Khu phố H, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn Bé S, sinh năm 1965 và bà: Nguyễn Thị Phụng Kh, sinh năm 1964; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 03/12/2019, thay đổi biện pháp ngăn chặn, cho bảo lãnh ngày 03/12/2020.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo:*

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Minh Tr: Ông **Trần Văn X**, sinh năm 1974 (cha ruột của bị cáo, có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: Ấp S, xã PA, huyện CL, tỉnh Tiền Giang;

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Phan Nhựt C1: Bà **Lê Thị Tr**, sinh năm 1975 (mẹ ruột của bị cáo, có mặt tại phiên tòa)*

Nơi cư trú: đường NVL, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang;

- *Người bào chữa cho bị cáo:*

1. Ông **Lê Thanh Tr**, Luật sư Công ty Luật hợp danh XX – Chi nhánh Hồ Chí Minh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Lê Hoàng T.

2. Bà **Nguyễn Thị Bích Ng**, Luật sư Công ty Luật hợp danh XX – Chi nhánh Hồ Chí Minh thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho các bị cáo Lê Hữu T1.

3. Ông **Võ Trọng K**, Luật sư Chi nhánh Văn phòng luật sư Võ Trọng K thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Võ Hoàng T2.

4. Ông **Nguyễn Xuân Th**, Luật sư Văn phòng luật sư HAM thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho các bị cáo Trần Hoàng Tr3, Trần Minh Tr, Phan Nhựt C1.

5. Ông **Nguyễn Văn D**, Luật sư Văn phòng luật sư D thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo Cao Hoài Ph1 và Lê Minh Tr2.

6. Ông **Trần Thanh Kh**, Luật sư Văn phòng luật sư Trần Thanh Kh thuộc Đoàn luật sư thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lương Ngọc T4.

7. Ông **Võ Huy Tr**, Luật sư Văn phòng luật sư Tr thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang bào chữa cho bị cáo Trần Minh Nh.

Các Luật sư đều có mặt

- *Người bị hại:*

1. Anh **Nguyễn Văn Ph2**, sinh ngày 18/4/2001. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố M, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông **Khổng Minh S1**, sinh năm 1976. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp M, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà **Lê Thị Ng**, sinh năm 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số xx, đường TT, Khu phố M, Phường B, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông **Vũ Thanh B (B bà L)**, sinh năm 1983. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số xx, đường TT, Khu phố M, Phường B, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

5. Ông **Nguyễn Thành T6 (T6 Owen)**, sinh năm 1975. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số xxx, Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

6. Ông **Phạm Hoàng Th**, sinh năm 1991. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 59, đường HHN, Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

7. Ông **Lê Quang H1**, sinh ngày 10/10/1977. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số xxx, Khu phố M, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

8. Bà **Nguyễn Thị Ng**, sinh ngày 30/01/1990. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp PT, xã LK, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị **Phan Thị Bé D**, sinh năm 1993. (có mặt)



Nơi cư trú: Số xxx, Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

*Ngoài ra, trong vụ án còn có 05 bị cáo khác nhưng không có kháng cáo; bản án không bị kháng nghị.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 30 phút ngày 19/7/2019, anh Vũ Thanh B (tên thường gọi B bà L), sinh năm 1983, trú tại Số xx, đường TT, Khu phố M, Phường B, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang (*tiệm LT*) trình báo cơ quan Công an về việc vào khoảng 18 giờ 15 phút cùng ngày tại tiệm LT của vợ chồng anh đang kinh doanh thì bị một nhóm khoảng 30 người đeo khẩu trang màu tím, có cầm theo hung khí, đi trên hai xe ô tô tải màu xanh và màu trắng đến đậu xe chặn hai đầu đường gần trước cửa tiệm. Số người nói trên đã xông vào tiệm LT để tìm người nhưng không gặp ai và đã chém anh Nguyễn Văn Ph2, sinh năm 2001 (tên gọi khác: B) một nhát trúng vào đầu, ném các bình gas loại 12kg đã mở van vào trong tiệm với mục đích đốt tiệm nhưng các bình gas không cháy nên đã dùng hung khí chém vào cửa, bảng hiệu tiệm, đồng thời có người bắn súng vào tiệm làm hư hỏng 04 cánh cửa kiếng phía trước, 03 cánh cửa kiếng phòng ngủ, 06 xe mô tô bị xô ngã và đập phá. Số người còn lại bên ngoài tiệm LT thì cầm hung khí, la hét, đi tới đi lui trên đường TT và truy tìm người khoảng 15 phút nhưng không gặp ai, gây gián đoạn giao thông, mất trật tự công cộng và chỉ giải tán khi có Công an đến.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã CL, tỉnh Tiền Giang đã khám nghiệm hiện trường tại tiệm LT vào lúc 18 giờ 50 phút cùng ngày 19/7/2019 và đã thu giữ tại hiện trường 03 vỏ đạn, 01 lõi đầu đạn, 02 vỏ đầu đạn, 05 bình gas loại 12kg cùng nhiều vật chứng khác có liên quan.

Ngày 22/7/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã CL, tỉnh Tiền Giang bắt khẩn cấp Nguyễn Long N và Châu Minh Th1.

Ngày 24/7/2019, Lê Hoàng T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã CL, tỉnh Tiền Giang đầu thú và Lê Hữu T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đầu thú.

Ngày 22/7/2019 và 25/7/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã CL, tỉnh Tiền Giang tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Hoàng T tại ấp TH, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang và nơi ở của Lê Hữu T1 tại Số xxx, Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang thu giữ rất nhiều vật chứng có liên quan đến vụ án, trong đó có:

- 01 (một) khẩu súng ngắn màu trắng;
- 01 (một) hộp khẩu trang gồm 20 khẩu trang màu tím chưa sử dụng;

- 01 (một) đôi găng tay màu trắng đen, bằng vải đã sử dụng;
- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 32 cái bao tay bằng vải đã qua sử dụng;
- 08 (tám) cái khẩu trang màu tím đã qua sử dụng;
- 03 (ba) bình gas loại 12 kg màu xám chưa qua sử dụng;
- 33 (ba mươi ba) con dao tự chế các loại.

Kết luận giám định số 3512/C09B ngày 08/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- 03 vỏ đạn gửi giám định là vỏ đạn của loại đạn quân dụng cỡ (11,43x23)mm;
- 01 đầu kim loại màu đen là lõi đầu đạn của loại đạn quân dụng nêu trên;.
- 02 mảnh kim loại màu vàng đồng là vỏ đầu đạn của loại đạn quân dụng nêu trên;
- Các vỏ đạn, vỏ đầu đạn và lõi đầu đạn nêu trên được bắn ra từ các loại súng ngắn quân dụng cỡ nòng 11,43mm như Colt M1911 (Mỹ), Glock 21 (Áo), CZ 97B (Séc), Heckler & Koch HK45 (Đức), IWI Jericho 941 (Israel)....

Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã cho các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Hữu T1 và Nguyễn Long N nhận dạng qua ảnh và tất cả đều xác định loại súng sử dụng gây án vào ngày 19/7/2019 là loại súng Glock 21.

Về nguồn gốc khẩu súng, Lê Hoàng T khai được một bạn người Campuchia (không biết tên thật và địa chỉ) cho vào năm 2017 có hình dạng giống với súng K54 nhưng có phần nhỏ và ngắn hơn, phía sau súng không có điểm lòi ra. Lê Hoàng T đã mang về nhà cất giữ cho đến ngày 19/7/2019 thì lấy ra sử dụng như trên. Sau khi gây án, T mang về cất giấu dưới lu nước phía sau nhà, tuy nhiên qua khám xét không phát hiện khẩu súng này cho đến nay.

Đối với khẩu súng ngắn màu trắng đã thu giữ tại nhà Lê Hoàng T, Kết luận giám định số 3656/C09B ngày 09/8/2019 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Khẩu súng gửi giám định là đồ chơi nguy hiểm, không phải là vũ khí quân dụng, vũ khí thô sơ, vũ khí thể thao hay công cụ hỗ trợ.

Ngày 20/7/2019, anh Nguyễn Văn Ph2 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi dùng dao chém người của Lê Hữu T1 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 286/2019/TgT ngày 22/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định anh Nguyễn Văn Ph2 có vết thương thái dương đỉnh phải do vật sắc gây nên với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 08% (tám phần trăm).

Các Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã CL, tỉnh Tiền Giang số 2496 ngày 24/7/2019; số 2497 ngày 01/8/2019; số 2498 ngày 01/8/2019; số 2636 ngày 06/8/2019; số 2566 ngày 14/8/2019; số 2565 ngày 15/8/2019; số 2638 ngày 22/8/2019 đã xác định giá trị thiệt hại tài sản của các xe mô tô biển số 63B2-xxx.xx là 25.503.800 đồng; xe mô tô biển số 63H8-xxxx là 1.010.000 đồng; xe mô tô biển số 63B2-xxx.xx là 4.266.500 đồng; xe mô tô biển số 63B2-xxx.xx là 2.678.500 đồng; xe mô tô biển số 63B2-xxx.xx là 1.482.000 đồng; xe mô tô biển số 63B2-xxx.xx là 27.916.550 đồng; biển hiệu, hộp đèn, 09 tấm kính, nhôm, ron nhựa, tiền công sửa chữa của tiệm LT là 21.660.620 đồng. Tổng thiệt hại của các tài sản trên là 84.517.970 đồng (*tám mươi bốn triệu, năm trăm mười bảy nghìn, chín trăm bảy mươi đồng*).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 14/7/2019, sau khi dự tiệc sinh nhật con của Vũ Thanh B tại nhà hàng MHV trên đường MTU, Khu phố M, Phường B, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang thì Lê Hữu T1 và Lê Hoàng T ra về. T1 điện thoại kêu Nguyễn Ché Ph, Phạm Lê Quốc D1 đến rước.

Trong lúc đợi xe ô tô đến rước, Lê Hoàng T thấy anh Khổng Minh S1, sinh 1976, trú tại Ấp M, xã LT, huyện CL, tỉnh Tiền Giang (chủ vừa mít S1 H ven tuyến đường tránh thuộc ấp Thanh B, xã TH, thị xã CL) nên đến nói chuyện. T hỏi “*Ông có phải là S1 mít không?*” và khi nghe trả lời đúng thì T nói “*Tôi kết ông lâu lắm rồi! Nay cho em út đến chăm sóc ông một bữa*”.

Khi Nguyễn Ché Ph điều khiển xe ô tô biển số 63A-039.09 của T1 đến thì Lê Hoàng T muốn chở anh Khổng Minh S1 về vườn kiếng nhà T tại xã TH, thị xã CL nhưng anh S1 không đồng ý nên T kêu Ché Ph và T1: “*Tụi bây đưa nó lên xe!*”. Ph xuống xe và phụ T1 đẩy anh S1 lên xe ngồi vào ghế phụ bên tài xế. Anh Nguyễn Minh Tr, sinh 1971, trú tại ấp HL, xã HX, huyện CL, tỉnh Tiền Giang là bạn anh S1 và cũng quen biết T nên khi nghe T nói “*Bắt thằng này về ngoài cắt hai chân nó!*” thì anh Trung đã đến kéo anh S1 ra khỏi xe.

Lê Hữu T1 không quen biết và không có mâu thuẫn gì với anh Khổng Minh S1 nhưng khi thấy anh Trung kéo anh S1 ra khỏi xe thì T1 đã dùng tay đánh vào mặt anh S1 té ngã xuống đường và dùng chân đá liên tiếp vào người anh S1, lúc này một số người dự tiệc thuộc nhóm Vũ Thanh B chạy đến can ngăn nên anh S1 chạy thoát và xảy ra cự cãi giữa hai bên, T1 cùng nhóm người của mình lên xe ra về.

Ngày 15/7/2019, anh Khổng Minh S1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với hành vi vô cớ đánh người của Lê Hữu T1 và Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 281/2019/TgT ngày 16/7/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Tiền Giang xác định anh Khổng Minh S1 có sẹo xây xát đuôi mắt phải, sẹo xây xát da khuỷu trái với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02% (*hai phần trăm*).

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/7/2019, Phan Thị Bé D sinh năm 1993 (vợ Lê Hữu T1) điện thoại cho Lê Hoàng T và Lê Hữu T1 biết việc bị

nhóm của vợ Vũ Thanh B đánh và T đã trả lời D là “*Đề ba tính!*”. Lúc này, Lê Hữu T1 cùng Phạm Lê Quốc D1, Võ Hoàng T2 (*T2 bắt*), Châu Minh Th1 đang trên đường đến nhà T nên Lê Hữu T1 đã điện thoại kêu Nguyễn Long N, Trần Hải D2 (*D2 Gr*), Phạm Thành P (*P đệ*) cùng đến nhà T với nội dung “*Ba T có chuyện!*”.

Khi các đối tượng trên tụ tập lại nhà Lê Hoàng T thì T nói ý định trả thù nhóm Vũ Thanh B vì cho rằng vào ngày 14/7/2019 nhóm của T đã bị nhóm của Vũ Thanh B đánh tại tiệc sinh nhật, nay đến lượt vợ của T1 tiếp tục bị đánh nên đã làm mất mặt của Lê Hoàng T. Để có thêm người tham gia theo sự chỉ đạo của T, Lê Hữu T1 kêu Phạm Lê Quốc D1 và Trần Hải D2 huy động lực lượng là anh em xã hội đen, bạn bè cùng đến phụ giúp đi trả thù.

Phạm Lê Quốc D1 điện thoại kêu Nguyễn Hữu T3 (*T3 cá*), Nguyễn Ché Ph, Cao Hoài Ph1 (*Ph1 rông*), Nguyễn Trường H1 (*Đ 3 mắt*), Phan Nhựt C1 (*C1 3 nổ*) đến hỗ trợ với nội dung “*Ba T và anh T1 dựng chuyện lớn!*”. Châu Minh Th1 gọi điện thoại cho Trần Minh Nh (*Nh tên*) đến nhà T cùng tham gia.

Trần Hải D2 (*D2 Gr*) và Nguyễn Ngọc Tuấn H (*H xì ke*) đang nhậu tại nhà Lê Hoàng K (*BK*) cùng với Lương Văn Tr1, Trần Minh Tr (*Tr siđa*), Võ Quốc Kh (*Đ*) thì Trần Hải D2 nhận điện thoại của T1 kêu đến tham gia giải quyết mâu thuẫn nên Hải D2 và Tuấn H chạy xuống nhà T. Sau đó, Trần Hải D2 điện thoại cho Trần Minh Tr nói: “*Ba T và anh T1 có chuyện, dựng chuyện lớn!*” và kêu hết số bạn đang nhậu cùng đi xuống phụ giúp, đồng thời Hải D2 tiếp tục điện thoại cho Võ Trang Ng, Lê Minh Tr2 (*B*) chở Nguyễn Minh Đ, Trần Thanh S (*S heo*) rủ Nguyễn Tuấn C đi cùng.

Phạm Thành P (*P đệ*) điện thoại kêu Trần Văn Nh2 (*S*) và Lương Ngọc T4 đến nhà Lê Hoàng T hỗ trợ. Trên đường đi đến nhà T, Phạm Thành P gặp Nguyễn Hoàng H3 (*H3 già*) nên P kêu H3 cùng tham gia.

Để có xe chở số người nêu trên đến hiện trường, Lê Hoàng T điện thoại cho anh Trần Cao Ph2, sinh 1974, ngụ xxx, Khu phố B, Phường N, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang hỏi mượn 01 xe tải màu trắng biển số 51C-xxx.xx, nói là đi chở gà con thì anh Ph2 đồng ý. T kêu Nguyễn Hoàng Duy Th1, sinh 1997, trú tại ấp MH, xã MHT, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang là tài xế quen của T đến lấy xe và chạy về đậu trước nhà. Lúc này thấy lực lượng quá đông, T kêu T1 mượn thêm 01 xe tải khác và kêu Duy Th1 đi lấy xe về.

Lê Hữu T1 điện thoại cho anh Lê Trí Nh1, sinh năm 1986, trú tại ấp TH, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang hỏi mượn xe tải để đi chở đồ thì Nh1 đồng ý và nói Trần Hoàng Tr3 là chủ xe tải màu xanh biển số 65C-xxx.xx cho mượn xe. Khi Nguyễn Hoàng Duy Th1 đến gặp Tr3 lấy xe thì Duy Th1 không điều khiển được do đã có uống rượu bia và xe tải biển số 65C-xxx.xx khó chạy nên Trần Hoàng Tr3 đã điều khiển xe 65C-xxx.xx đến nhà Lê Hoàng T và vô nhà ngồi chờ. Lê Hữu T1 kêu Tr3 về để T1 tự lái đi thì Tr3 nói xe khó lái và sợ hư xe nên

ngồi đợi, nghe và biết việc T, T1 cùng những người khác đang bàn bạc và chuẩn bị hung khí đi đánh nhau trả thù.

Nguyễn Kha Quốc T5 (*T5 béo*) có mặt tại nhà Lê Hoàng T biết rõ việc T cùng đồng bọn đi đến tiệm LT tìm nhóm người của Vũ Thanh B trả thù nhưng vì quen biết với Vũ Thanh B nên Quốc T5 không lấy hung khí cùng đi trả thù mà lấy xe mô tô chạy đến hiện trường chứng kiến sự việc.

Trước khi đi trả thù nhóm Vũ Thanh B, Lê Hoàng T đã căn dặn những người trong nhóm mình như sau: *“Việc này là của ba T, ai đi được thì đi, không đi được thì thôi; Cha con mình đã nhịn tụi nó lâu lắm rồi, giờ phải giải quyết nó nếu không cha con mình không còn đất sống; Nay ba T có chuyện các con giúp thì ba cảm ơn, sau này có chuyện gì thì nói ba T giải quyết; Đến nơi tìm thằng Bảo và anh em của nó giải quyết, không được đụng đến vợ con nó và những người không liên quan”*.

T còn chỉ đạo: *“Người nào có hung khí thì đi, không có thì ở lại nhà, nếu thiếu thì lấy các thanh sắt T mua phục vụ xây cất chuồng trại chăn nuôi cắt ra thành từng đoạn mang đi làm hung khí; Người nào mang đi cái nào thì mang về cái đó, không để hung khí rơi rớt tại hiện trường; Người nào làm rớt lại cái gì thì người khác phát hiện lượm về; Hung khí nào dính máu thì mang về cắt bỏ”*. Đối với 05 bình gas loại 12kg thì tháo lớp nhựa mỏng bọc van để sử dụng thuận tiện, nhanh chóng hơn.

T kêu người đi mua khẩu trang cùng màu để đeo nhằm để phân biệt với đôi phương, tránh chém nhầm; lấy gang tay mang vào để cầm hung khí cho chắc.

Sau khi chuẩn bị xong phương tiện và hung khí, Lê Hoàng T lấy khẩu súng quân dụng (*Glock 21*) ra đầu cầu trước nhà và bắn một phát chỉ thiên ra lệnh xuất phát và đưa súng cho Nguyễn Long N cầm, đồng thời kêu Long N, Châu Minh Th1 lên xe tải màu trắng cùng đi với T.

Trần Hoàng Tr3 điều khiển xe 65C-xxx.xx, Lê Hữu T1 cầm hung khí ngồi bên ghế phụ chỉ đường cho Tr3 chạy, những người còn lại cầm hung khí, mang khẩu trang màu tím, gang tay lên thùng xe phía sau ngồi khoảng hơn 20 người. Trên đường đi, Tr3 hỏi T1 ở đợi rước về hay về trước, T1 kêu Tr3 đến đó cho anh em xuống rồi quay đầu xe lại đợi rước về luôn.

Khi Duy Th1 lái xe tải màu trắng biển số 51C-xxx.xx chở T đi đến Quốc lộ 1A thì biết là không đi Cần Thơ bắt gà mà T yêu cầu chạy đến tiệm cầm đồ LT thì Th1 không đồng ý đi nhưng khi nghe T nói chỉ cần Th1 chở đi đến nơi rồi đi đâu thì đi nên Th1 tiếp tục điều khiển xe 51C-xxx.xx đến tiệm LT rồi bỏ đi.

Khi xe tải biển số 51C-xxx.xx dừng lại gần tiệm LT thì có 02 bình gas rơi xuống đất và Châu Minh Th1 đã đạp bình gas còn lại trên xe rơi xuống, 03 bình gas này đều đã được xả van và khí gas bay rất nhiều. Lê Hoàng T, Nguyễn Long N, Châu Minh Th1 sang bên kia đường và T ra lệnh cho N lấy súng bắn vào các bình gas gây nổ. N sợ bắn vào các bình gas đang xả van sẽ nguy hiểm cho bản thân và đồng bọn nên đã bắn 03 phát vào tường và đưa súng lại cho T cất giữ.

Lê Hoàng T lấy 01 dao tự chế của đồng bọn đập cửa sổ làm kính rơi đứt tay T nên T kêu đồng bọn đốt các bình gas phá hủy tiệm, đập phá tháo dỡ bảng hiệu tiệm cầm đồ LT xuống vì cho rằng nơi đây tổ chức cờ bạc, T tiếp tục chửi, kêu đồng bọn truy tìm nhóm Vũ Thanh B.

Lúc này xe tải màu xanh biển số 65C-xxx.xx do Trần Hoàng Tr3 điều khiển chở nhóm Lê Hữu T1 chạy đến tiệm LT và những người trên xe đeo khẩu trang màu tím, cầm hung khí là dao tự chế, mã tấu nhảy xuống xe và xông vào bên trong tiệm tìm chém người, đập phá tài sản còn Trần Hoàng Tr3 quay đầu xe lại chờ chờ số người trên về.

Lê Hữu T1 cầm hung khí, xuống xe và ra lệnh “*Chém chết mẹ tụi nó!*” thì những người còn lại nhảy xuống xe tải chạy đến tiệm LT, T1 cùng một số đối tượng xông vào bên trong như Võ Hoàng T2, Phạm Thành P, Trần Hải D2... đập phá các xe mô tô đang dựng trong tiệm.

Lê Hữu T1 đã dùng dao chém Nguyễn Văn Ph2 (tên gọi khác: B) một nhát trúng đầu, sau khi T1 nhận ra Ph2 là người quen nên không chém tiếp, T1 quay ra chém bể kính phòng ngủ, chém xe mô tô hiệu Vespa màu đỏ đậu phía trước, chém bể bảng hiệu; lấy hộp quẹt gas của Nguyễn Hoàng H3 đốt 02 bình gas đã xả van xì gas nhưng không cháy, T1 quay ra ngoài thì thấy tay của Lê Hoàng T chảy máu nên cởi áo khoác quấn lại cho T.

Những người trong nhóm của Lê Hoàng T, Lê Hữu T1 đã cầm hung khí chạy tới chạy lui trên đường, vào hẻm truy tìm nhóm Vũ Thanh B nhưng không gặp ai và đã gây cản trở giao thông, náo loạn cả khu vực khoảng 20 phút.

Võ Hoàng T2 cầm hung khí xông vào bên trong tìm chém nhóm của Vũ Thanh B nhưng chỉ thấy có Ph2 là người quen nên không chém, T2 quay sang đập phá xe mô tô, lấy máng than đang cháy của người bán bắp gần đó ném vào các bình gas đã xả van đang xì gas nhưng không cháy.

Trần Hải D2 đập phá xe mô tô và ra ngoài cùng đồng bọn gây náo loạn cả khu vực. Nguyễn Ngọc Tuấn H cũng vào bên trong, sau đó chạy ra ngoài, lấy dao tự chế của T1 làm hung khí cùng D2 và đồng bọn đứng bên ngoài la hét, truy tìm, sẵn sàng đâm chém nhóm đối phương khi xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực.

Phạm Thành P cùng Nguyễn Chế Ph đi lấy dao tự chế về trang bị cho đồng bọn, lấy khẩu trang, găng tay đi với T1 trên xe tải màu xanh đến tiệm LT, cầm hung khí xông vào bên trong đập xe mô tô, sau đó ra ngoài cầm hung khí truy tìm, sẵn sàng đâm chém nhóm đối phương khi xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực.

Châu Minh Th1 dùng vá (*dá, xẻng*) vào bên trong đập xe mô tô nhưng trượt xuống trúng chân Nguyễn Hoàng H3. Khi Lê Hữu T1 ném cây dao tự chế dính trên bảng hiệu tiệm LT thì Th1 leo lên mui xe tải trắng lấy xuống và dùng đá đập làm hư hỏng bảng hiệu và cùng đồng bọn đứng bên ngoài truy tìm bằng nhóm đối phương, gây náo loạn khu vực.

Nguyễn Hữu T3 xông vào bên trong tiệm LT xô ngã các xe mô tô và ra ngoài la hét, truy tìm, sẵn sàng đâm chém nhóm đối phương khi xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực.

Nguyễn Chế Ph đi xe mô tô đến hiện trường, tay cầm hung khí và không mang khẩu trang màu tím nên đồng bọn nhầm tưởng là nhóm của Vũ Thanh B nên chạy đến định tấn công. Lê Hữu T1 biết nên ngăn đồng bọn và nói “*Người nhà, người nhà!*”, Chế Ph cầm hung khí vào hiện trường, đi tới đi lui hỗ trợ đồng bọn truy tìm và sẵn sàng đâm chém đối phương khi xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực.

Cao Hoài Ph1 chở Nguyễn Chế Ph đến nhà T móp, nghe chỉ đạo, lấy hung khí, khẩu trang, găng tay và đi trên xe tải màu xanh. Khi đến hiện trường thì chạy đi chạy lại trên đường la hét, ủng hộ tinh thần, cảnh giới, truy tìm, sẵn sàng đâm chém khi nhóm đối phương xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực. Khi nghe lệnh rút về, Cao Hoài Ph1 cùng đồng bọn lên xe tải xanh về nhà T cất giấu hung khí rồi ra về.

Trần Minh Nh cầm hung khí, đeo khẩu trang tím, găng tay lên xe tải màu xanh đến tiệm LT và chạy đi chạy lại trên đường, la hét, ủng hộ tinh thần, cảnh giới, truy tìm, sẵn sàng đâm chém khi nhóm đối phương xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực. Khi nghe lệnh rút về, Nh cùng đồng bọn lên xe tải xanh về nhà T cất giấu hung khí rồi ra về.

Trần Minh Tr, Lê Hoàng K, Lương Văn Tr1, Võ Quốc Kh cùng lấy hung khí, khẩu trang, găng tay lên xe tải màu xanh. Kh cùng đồng bọn mang bình gas trên xe đến tiệm LT và xả van xì gas ném vào. Lê Hoàng K, Trần Minh Trí, Lương Văn Tr1 đã cầm dao tự chế cùng Võ Quốc Kh chạy đi chạy lại trên đường la hét, ủng hộ tinh thần, cảnh giới, truy tìm, sẵn sàng đâm chém nhóm đối phương khi xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn cả khu vực, khi nghe lệnh rút lui thì tất cả đã lên xe tải xanh về lại nhà T, bỏ hung khí và lấy xe ra về.

Võ Trọng Ng lấy dao tự chế, khẩu trang, găng tay lên xe tải màu xanh và cầm hung khí chạy đi chạy lại trên đường la hét, ủng hộ tinh thần, cảnh giới, truy tìm, sẵn sàng đâm chém nhóm đối phương khi xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực, khi nghe lệnh rút lui, Ng lên xe tải xanh về lại nhà T bỏ hung khí, cùng Kh và Tr về nhà.

Trần Văn Nh2, Lương Ngọc T4, Nguyễn Hoàng H3 lấy khẩu trang, găng tay, kiếm Nhật, búa lên xe tải màu xanh cùng đi đến tiệm LT, khi đến nơi cả ba cùng chạy xuống theo lệnh Lê Hữu T1. Nguyễn Hoàng H3 xông vào bên trong tiệm LT thì bị Châu Minh Th1 dùng vá (*dá, xẻng*) đập xe mô tô trượt xuống trúng chân nên ra ngoài, lúc này Lê Hoàng T kêu đưa hộp quẹt để đốt bình gas thì H3 lấy quẹt gas đưa cho T1 đốt nhưng không cháy.

Nguyễn Hoàng H3, Trần Văn Nh2, Lương Ngọc T4 cầm hung khí chạy đi chạy lại trên đường la hét, ủng hộ tinh thần, cảnh giới, truy tìm, sẵn sàng đâm chém nhóm đối phương khi xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực, khi nghe lệnh rút lui, tất cả lên xe tải màu xanh về lại nhà T, bỏ hung khí và ra về.

Trần Thanh S và Nguyễn Tuấn C nghe Lê Hoàng T chỉ đạo, lấy khẩu trang, găng tay, cùng đi xe tải màu xanh đến tiệm LT. S ôm bình gas xuống xe, nhặt 02 viên gạch ống làm hung khí, Tuấn C nhặt 01 viên gạch ống làm hung khí chạy theo Lê Hữu T1, đứng bên ngoài chạy đi chạy lại trên đường la hét, ủng hộ tinh thần, cảnh giới, truy tìm, sẵn sàng đánh lại nhóm đối phương khi xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực, khi nghe lệnh rút lui, S và C lên xe tải màu xanh về lại nhà T, cả hai lấy xe ra về.

Lê Minh Tr2, Nguyễn Minh Đ nghe Lê Hoàng T bàn bạc, chỉ đạo việc trả thù thì Đ lấy khẩu trang, găng tay và một dao tự chế. Lúc này, Phạm Thành P thấy hết hung khí nên P điện thoại cho Nguyễn Văn B1 (*tên gọi khác: B1 nổ*) mượn 02 cây dao tự chế (*B1 không biết mục đích mượn để làm gì*) và kêu Lê Minh Tr2 đến ngã tư CB lấy. Thấy ít hung khí, Tr2 chạy về nhà lấy thêm 02 cây dao của mình và đến phòng trọ của Nguyễn Minh Đ lấy 01 cây dao của Đ mang về nhà T.

Lê Minh Tr2 phát hung khí cho Nguyễn Chế Ph, Phan Nhựt C1, Nguyễn Trường H1 và cùng đến tiệm LT do Nguyễn Chế Ph dẫn đường. Khi đến nơi, đồng bọn tưởng là nhóm đối phương nên cầm hung khí chạy đến định chém, Lê Hữu T1 nhận ra Lê Minh Tr2, Nguyễn Chế Ph nên ngăn lại và nói “*Người nhà, người nhà!*”. Lê Minh Tr2 đã cùng những người còn lại cầm hung khí vào bên trong hỗ trợ đồng bọn truy tìm, sẵn sàng đâm chém nhóm đối phương khi xuất hiện, gây ách tắc giao thông, náo loạn khu vực. Khi có lệnh rút lui, Tr2 đi xe mô tô về lại nhà T, gom hung khí ra cất giấu phía sau nhà, sau đó cùng Đ ra về.



Lê Hữu T1 kêu đồng bọn rút lui thì mọi người rời khỏi hiện trường, cầm hung khí lên xe tải màu xanh do Trần Hoàng Tr3 chở về, còn T1 lái xe ô tô tải trắng 51C-xxx.xx cùng Phạm Lê Quốc D1, Võ Hoàng Tuấn về nhà T.

Lê Hoàng T điện thoại cho anh ruột là Lê Hoàng Nh2t, sinh năm 1971, ngụ 34/653 Khu phố H, Phường M, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe ô tô biển số 51F-640.34 đến chở T về.

Trên đường về nhà, Lê Hoàng T mua thêm 03 bình gas loại 12kg của anh Võ Văn Lợi, sinh năm 1975, ngụ ấp TH, xã TH, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang mang vào nhà đề phòng nhóm của Vũ Thanh B kéo đến thì sử dụng gây cháy nổ, nhưng nhóm của B không đến.

Lê Hoàng T, Lê Hữu T1, Võ Hoàng T2, Châu Minh Th1 và Phạm Lê Quốc D1 đi Thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Long An, tỉnh Bình Phước và tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu trốn. Đến ngày 24/7/2019, Lê Hoàng T ra đầu thú tại Công an thị xã CL, tỉnh Tiền Giang, còn Lê Hữu T1 đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đầu thú như đã nêu trên.

Sau khi sự việc phạm tội xảy ra, Nguyễn Kha Quốc T5 không hứa hẹn trước và biết việc nhóm của T đã bị bắt nhưng khi được cơ quan Công an mời hỏi về các đối tượng liên quan thì vẫn không khai báo và xúi giục Nguyễn Hữu T3, Phạm Thành P bỏ trốn (*T3 bị bắt ngày 19/10/2019, P bị bắt ngày 26/10/2019*), đồng thời Quốc T5 đã 02 lần chuyển khoản tiền cho Phạm Thành P tổng cộng 5.500.000 đồng để làm chi phí trong quá trình đi trốn.

Ngày 03/12/2019, chị Phan Thị Bé D (*vợ của Lê Hữu T1*) đã thay mặt gia đình trả số tiền 4.080.000 đồng (*bốn triệu không trăm tám mươi nghìn đồng*) cho anh Võ Văn Lợi (*tiền mua các bình gas và bồi thường các vỏ bình gas đã sử dụng*) và ngày 12/12/2019, chị D đã nộp số tiền 84.600.000 đồng (*tám mươi bốn triệu sáu trăm nghìn đồng*) để khắc phục hậu quả của vụ án và đã được Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang gửi vào Kho bạc Nhà nước tỉnh Tiền Giang vào ngày 13/12/2019.

Đối với bị cáo Châu Minh Th1, căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 686/KL-VPYTW ngày 10/12/2019 của Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa xác định: trước, trong và sau khi gây án đương sự bị rối loạn cảm xúc lưỡng cực (F31-ICD.10). Hiện nay đương sự bị bệnh rối loạn sự thích với phản ứng hỗn hợp lo âu và trầm cảm/Rối loạn cảm xúc lưỡng cực (F43.22/F31-ICD.10). Tại thời điểm gây án đương sự bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Hiện nay, đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

Ngày 12/12/2019, Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị can và tạm đình chỉ điều tra bị can, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang đã ra quyết định bắt

buộc chữa bệnh đối với Châu Minh Th1 tại Viện Pháp y tâm thần Trung ương Biên Hòa, khi hết bệnh sẽ phục hồi điều tra, xử lý theo quy định pháp luật.

*Vật chứng hiện còn tạm giữ:*

- 03 (ba) mảnh kim loại màu đồng, kích thước 2,4x1,7cm, 1,6x1,9cm, 1,6x1,9cm trên bề mặt có nhiều vết xước;

- 04 (bốn) vỏ đạn hình trụ dài 2,2 cm, đường kính 1,2 cm, ở phần phía sau cùng có ghi chữ “WCC07” (1), chữ “S&B 45AUTO” (2), chữ Δ45 AUTO 93 (1);

- 01 (một) lưỡi dao kim loại màu trắng bị gãy dài 18,5 cm, nơi rộng nhất là 2,5cm, mũi nhọn có một lưỡi cắt;

- 01 (một) khối than củi không rõ hình, kích thước (11 x 8,5 x 5) cm;

- 01 (một) cái máng kim loại hình chữ nhật, kích thước (54 x 33 x10) cm có chứa nhiều tro, vụn than;

- 01 (một) mảnh kính màu trắng, kích thước (35 x 9,4) cm, độ dài 0,4 cm, có nhiều vết nứt hình mạng nhện được tách ra từ khung kính cửa sổ;

- Nhiều mảnh vỡ biển hiệu bằng nhựa màu đỏ trắng, mảnh lớn nhất có kích thước (12 x 19 x 3,6) cm;

- 01 (một) bảng hiệu ALU, chữ Mica, đèn led có chữ DỊCH VỤ CÀM ĐỒ LT, kích thước (488 x 151 x 03) cm;

- 01 (một) hộp đèn led có chữ DỊCH VỤ CÀM ĐỒ LT, kích thước (131 x 92 x 13) cm;

- 05 (năm) bình gas có đặc điểm: bình gas hiệu TOTAL, số sản xuất 169471, màu xám, dung tích 26,2 lít, cân nặng hiện tại 17 kg; bình gas hiệu H - GAS, số sản xuất 493306, màu xám, dung tích 26,2 lít, cân nặng hiện tại 17 kg; bình gas hiệu TOTAL, số sản xuất NO.017540 màu xám, dung tích 26,2 lít, cân nặng hiện tại 15,5 kg; bình gas hiệu H - GAS, số sản xuất 086806, màu xám, dung tích 26,2 lít, cân nặng hiện tại 17,5 kg; bình gas hiệu H - GAS, màu xám, trên tay cầm bình gas có chữ và số NO A 060644, dung tích 26,2 lít, cân nặng hiện tại 25 kg;

- 01 (một) dao cán gỗ, lưỡi bằng kim loại, tổng chiều dài 75 cm, cán gỗ dạng trụ tròn dài 33,5 cm, lưỡi dao dài 41,5 cm, bản dao nơi rộng nhất 07 cm, một bề bên, mũi dao nhọn;

- 01 (một) dao (giống kiếm Nhật) có cán quấn vải màu đen, chiều dài 24 cm, có che tay bằng kim loại, có lưỡi dao bằng kim loại, chiều dài 50 cm, bản dao rộng nhất 3,2 cm, mũi dao nhọn, lưỡi dao có một bề bên, bị sét;

- 01 (một) hộp nhựa màu đen, vàng (giống đầu đạn bắn súng điện) kích thước (5 x 4,3 x 3) cm;
- 01 (một) khẩu súng ngắn, màu trắng (niêm phong, có kết luận giám định của Phân viện Khoa học hình sự - Bộ Công an);
- 01 (một) hộp khẩu trang gồm 20 khẩu trang màu tím chưa sử dụng;
- 01 (một) đôi găng tay màu trắng đen, bằng vải đã sử dụng;
- 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có 32 cái bao tay bằng vải đã qua sử dụng;
- 08 (tám) cái khẩu trang màu tím đã qua sử dụng;
- 01 (một) dao Thái Lan, cán màu đen dài 32 cm, lưỡi dao dài 20 cm;
- 03 (ba) dao Thái Lan cán màu vàng dài 22 cm;
- 01 (một) quần Jean màu xanh;
- 01 (một) áo sơ mi dài tay màu đen;
- 01 (một) nón kết màu đen;
- 01 (một) xe mô tô biển số 63M2 - 1826, nhãn hiệu Sirius, màu xanh, số máy: 5C6J-183367, số khung: RLCS5C6JOGY183364;
- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu WAVE, màu xanh, biển số 62P1 - 2631, số máy: VTT38JL1P52FMH014147, số khung: RRRKWCH2UMTXE14147;
- 03 (ba) bình gas loại 12 kg màu xám chưa qua sử dụng;
- 01 (một) đoạn sắt tròn dài 01 mét, đầu có gắn 01 lưỡi liềm màu đen;
- 01 (một) cái búa cán màu xanh đen, dài 31 cm, lưỡi dài 14 cm;
- 01 (một) dao tự chế dài 1,15 mét, lưỡi dao dài 40 cm, rộng 7,5 cm, trên sống dao có răng cưa, cán dao màu đen;
- 01 (một) dao tự chế dài 1,58 mét, lưỡi dao dài 57,5 cm, nơi rộng nhất 05 cm, một bề sắc, cán màu đen;
- 01 (một) cây chĩa 02 mũi, dài 1,47 mét, mũi dài 22 cm;
- 01 (một) dao tự chế dài 51 cm, mũi nhọn, một bề sắc, lưỡi dao dài 37,5 cm, nơi rộng nhất 4,2 cm;
- 01 (một) dao tự chế dài 71 cm, lưỡi dao dài 50 cm, nơi rộng nhất 3,5 cm, có vỏ màu gỗ nâu đỏ, cán dao màu đỏ;

- 01 (một) dao tự chế dài 97,5 cm, lưỡi dao dài 47 cm, nơi rộng nhất 07 cm, mũi nhọn, một bề sắc;
- 01 (một) dao tự chế dài 78 cm, lưỡi dao dài 57 cm, nơi rộng nhất 6,7 cm, mũi nhọn;
- 01 (một) dao tự chế dài 69 cm, lưỡi dao dài 47 cm, cán bằng gỗ màu xám, lưỡi nơi rộng nhất 7,5 cm, mũi nhọn, một bề sắc;
- 01 (một) dao tự chế dài 95 cm, lưỡi dài 62 cm, nơi rộng nhất 6,5 cm, cán màu đen;
- 01 (một) dao tự chế dài 98 cm, lưỡi dao dài 48 cm, nơi rộng nhất 7,5 cm, mũi nhọn;
- 01 (một) dao tự chế dài 87,5 cm, lưỡi dài 64 cm, nơi rộng nhất 4,5 cm, mũi nhọn, cán gỗ;
- 01 (một) dao tự chế dài 72,5 cm, lưỡi dao dài 41 cm, nơi rộng nhất 08 cm, cán gỗ;
- 01 (một) dao tự chế dài 74,5 cm, lưỡi dao dài 41 cm, nơi rộng nhất 07 cm, cán gỗ;
- 01 (một) dao tự chế dài 55 cm, lưỡi dao dài 40 cm, cán đen, nơi rộng nhất 07 cm;
- 01 (một) dao tự chế dài 70 cm, lưỡi dài 53 cm, nơi rộng nhất 4,5 cm, cán màu đen;
- 01 (một) dao tự chế dài 1,09 mét, lưỡi dao dài 72 cm, cán kim loại màu trắng, mũi nhọn;
- 01 (một) dao tự chế dài 57 cm, lưỡi dao dài 44 cm, nơi rộng nhất 3,7cm;
- 01 (một) dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng kim loại, chiều dài 86 cm, cán hình trụ tròn, dạng ống tuýp, bên ngoài sơn màu đen, chiều dài 62,5 cm, lưỡi một cạnh bén, đầu nhọn, bản dao nơi rộng nhất 4,7 cm;
- 01 (một) dao lưỡi và cán bằng kim loại, cán hình trụ tròn đường kính 04 cm, dài 43 cm, bên ngoài có quấn băng keo đen, lưỡi bản đẹp 01 cạnh sắc, mũi nhọn, bản dao nơi rộng nhất 6,5 cm;
- 01 (một) dao bằng kim loại dài 69,5 cm, cán dao đẹp dài 14,5 cm, nơi rộng nhất 05 cm, xung quanh cán quấn vải đen, lưỡi dao đẹp, 01 lưỡi sắc, đầu nhọn, bản dao nơi rộng nhất 4,5 cm;
- 01 (một) dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 62 cm, cán hình trụ tròn đường kính 04 cm, dài 28,5 cm, bên ngoài có quấn băng keo đen, bản dao đẹp, mũi bằng, một lưỡi sắc, nơi rộng nhất 7,5 cm;
- 01 (một) dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 70,5 cm, cán dao hình trụ tròn đường kính 04 cm, dài 30 cm, lưỡi dao đẹp, một cạnh sắc, mũi bằng, bản dao nơi rộng nhất 8,2 cm;
- 01 (một) dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 60,02 cm, cán dao hình trụ tròn, đường kính 04 cm, dài 23 cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, mũi bằng, nơi rộng nhất 6,8 cm;

- 01 (một) dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 57 cm, cán dao dạng bản dài 17 cm, rộng 3,5 cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 6,7 cm;
- 01 (một) dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 51 cm, cán dao dạng bản đẹp, dài 14 cm, rộng 3,5 cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, bản dao nơi rộng nhất 6,5 cm, mũi nhọn;
- 01 (một) dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ, dài 51 cm, cán dao dạng bản đẹp, dài 14 cm, rộng 3,5 cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, bản dao nơi rộng nhất 6,5 cm, mũi nhọn (màu đen);
- 01 (một) dao lưỡi bằng kim loại, cán bằng nhựa, dài 48,5 cm, cán dao dạng hình tròn, bên ngoài quấn băng keo đen, đường kính 03 cm, dài 12,5 cm, lưỡi dao bản đẹp, một cạnh sắc, mũi nhọn, nơi rộng nhất 06 cm;
- 01 (một) dao có vỏ bằng kim loại, bên ngoài có hoa văn được sơn màu đen, dài 57,5 cm, rộng 4,5 cm, con dao có lưỡi bằng kim loại, cán bằng kim loại, lưỡi dao bị gãy đầu, một cạnh sắc, dài 37 cm, rộng 2,8 cm, cán dao dài 22,5 cm, rộng 04 cm, cán dao có hoa văn sơn màu đen;
- 01 (một) vỏ dao bằng gỗ, bản đẹp, đầu nhọn, dài 77 cm, rộng 06 cm, dày 02 cm, một mặt có khắc hoa văn;
- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda màu trắng đen, số loại VARIO 150, BS 63P1-318.38, số máy KF41E1485207, số khung 4117KK484398;
- 01 (một) điện thoại Nokia CE 0168 màu đen;
- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh, Số IMEI1 358916078737769, 01 sim 0928910463;
- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, Số IMEI1 354493098821746;
- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, Số IMEI1 352885106048646, 01 sim Mobifone và 01 sim Vietnammobile;
- 01 (một) điện thoại Nokia màu trắng;
- 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng, Sim số 0354400784;
- 01 (một) điện thoại Iphone màu trắng hồng;
- 01 (một) điện thoại Iphone màu vàng đồng;
- 01 (một) điện thoại Nokia màu vàng, Số IMEI1 353420095871029, Số IMEI2 353420098787024, 01 sim số 1610509756722;
- 01 (một) điện thoại Oppo màu trắng vàng nhạt bên trong có 02 sim không rõ số;

- 01 (một) điện thoại Vivo màu trắng;
- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen;
- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J5 màu trắng hồng, màn hình bị vỡ nhiều chỗ, Số IMEI1 355079082417168, Số IMEI2 355080082417166;
- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy J2 Prime màu lông chuột, Số IMEI1 353298/08/734822/6, Số IMEI2 353299/08/734822/4;
- 01 (một) điện thoại Nokia màu xanh Model TA1010, Số IMEI1 354185102486660;
- 01 (một) điện thoại Oppo màu trắng + 02 sim Viettel không rõ số;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo có gắn sim số 0962576607;
- 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Nokia, model 1280, số IMEI 355188/05/96430618; 01 sim điện thoại nhà mạng Viettel số 0338919217;
- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6S màu hồng phấn có số IMEI 355766074206977 và sim điện thoại số 0989013470;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia 1280 màu xanh đen có số IMEI 356340/05/05555810 và sim điện thoại số 0986667609;
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo;
- 01 (một) điện thoại di động Vivo màu đen;
- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen;
- 01 (một) giấy đăng ký mô tô, xe máy số 002732, tên chủ xe Võ Tuấn Ng, địa chỉ: ấp 3, xã Mỹ An, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An;
- 01 (một) túi da màu nâu có dây đeo, mặt trước túi có chữ “MONT BLANC” còn nguyên vẹn;
- 01 (một) Giấy CMND mang tên Võ Trọng Ng;
- 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Võ Trọng Ng;
- 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63P1 – 318.38 mang tên Võ Trọng Ng.

Cơ quan An ninh điều tra - Công an tỉnh Tiền Giang đã ra lệnh kê biên tài sản số: 111 ngày 28 tháng 10 năm 2019 để kê biên 01 xe ô tô tải màu xanh biển số 65C-xxx.xx, loại TRA1025T - TRACI nhãn hiệu JAC, số máy YND485QY70100338Z, số khung LJ11KKAB 871200067, tên chủ xe Trần Văn S, địa chỉ: xxx, KV6, AB, NK, Cần Thơ.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoàng T phạm các tội “*Cố ý gây thương tích; Cố ý làm hư hỏng tài sản; Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; Gây rối trật tự công cộng*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Long N phạm các tội “*Cố ý gây thương tích; Cố ý làm hư hỏng tài sản; Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; Gây rối trật tự công cộng*”.

Tuyên bố các bị cáo Lê Hữu T1, Phạm Lê Quốc D1, Võ Hoàng T2, Trần Hải D2, Nguyễn Ngọc Tuấn H, Phạm Thành P, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Ché Ph, Cao Hoài Ph1, Trần Minh Nh, Trần Minh Tr, Lê Hoàng K, Lương Văn Tr1, Võ Quốc Kh, Võ Trang Ng, Trần Văn Nh2, Lương Ngọc T4, Nguyễn Hoàng H3, Trần Thanh S, Nguyễn Tuấn C, Lê Minh Tr2, Nguyễn Minh Đ, Trần Hoàng Tr3 phạm các tội “*Cố ý gây thương tích; Cố ý làm hư hỏng tài sản; Gây rối trật tự công cộng*”.

Tuyên bố các bị cáo Phan Nhựt C1 và Nguyễn Trường H1 phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Kha Quốc T5 phạm tội “*Che giấu tội phạm*”.

Áp dụng điểm a, đ, i khoản 1 Điều 134; điểm a, b khoản 2 Điều 178; khoản 1 Điều 304; điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Lê Hoàng T 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 05 (năm) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; 05 (năm) tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T phải chấp hành là 15 (mười lăm) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 24/7/2019.

Áp dụng điểm a, đ, i khoản 1 Điều 134; điểm a, b khoản 2 Điều 178; khoản 1 Điều 304; điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự;

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Long N 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo N phải chấp hành là 10 (mười) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 22/7/2019.

Áp dụng điểm a, đ, i khoản 1 Điều 134; điểm a, b khoản 2 Điều 178; điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 55 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật Hình sự đối với bị cáo Lương Ngọc T4. Áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị

cáo Lê Hữu T1, Phạm Lê Quốc D1, Nguyễn Ngọc Tuấn H, Trần Minh Nh, Lê Hoàng K, Võ Quốc Kh, Võ Trọng Ng. Áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Minh Tr.

Xử:

- Phạt bị cáo Lê Hữu T1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T1 phải chấp hành là 11 (mười một) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 25/7/2019.

- Phạt bị cáo Phạm Lê Quốc D1 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo D1 phải chấp hành là 09 (chín) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 28/10/2019.

- Phạt bị cáo Võ Hoàng T2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T2 phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 08/11/2019.

- Phạt bị cáo Trần Hải D2 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn ) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo D2 phải chấp hành là 09 (chín) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 26/10/2019.

- Phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Tuấn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo H phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 04/11/2019.

- Phạt bị cáo Phạm Thành P 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn ) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo P phải chấp hành là 09 (chín) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 26/10/2019.

- Phạt bị cáo Nguyễn Hữu T3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T3 phải chấp hành là 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/10/2019.



- Phạt bị cáo Nguyễn Chế Ph 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Ph phải chấp hành là 09 (chín) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 04/11/2019.

- Phạt bị cáo Cao Hoài Ph1 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Ph1 phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 03/12/2019.

- Phạt bị cáo Trần Minh Nh 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nh phải chấp hành là 07 (bảy) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 13/10/2019.

- Phạt bị cáo Trần Minh Tr 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Tr phải chấp hành là 04 (bốn) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

- Phạt bị cáo Lê Hoàng K 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo K phải chấp hành là 05 (năm) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/9/2019.

- Phạt bị cáo Lương Văn Tr1 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Tr1 phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/9/2019.

- Phạt bị cáo Võ Quốc Kh 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Kh phải chấp hành là 05 (năm) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/9/2019.

- Phạt bị cáo Võ Trọng Ng 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Ng phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/9/2019.

- Phạt bị cáo Trần Văn Nh2 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Nh2 phải chấp hành là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/9/2019.

- Phạt bị cáo Lương Ngọc T4 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 04 (bốn) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo T4 phải chấp hành là 09 (chín) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/9/2019.

- Phạt bị cáo Nguyễn Hoàng H3 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 03 (ba) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo H3 phải chấp hành là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/9/2019.

- Phạt bị cáo Trần Thanh S 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo S phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 19/9/2019.

- Phạt bị cáo Nguyễn Tuấn C 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo C phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 13/5/2020.

- Phạt bị cáo Lê Minh Tr2 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Tr2 phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 13/5/2020.

- Phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Đ phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 09/11/2019.

- Phạt bị cáo Trần Hoàng Tr3 01 (một) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”; 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt chung buộc bị cáo Tr3 phải chấp hành là 06 (sáu) năm tù; thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị Tạm giam là ngày 13/5/2020.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật Hình sự. Áp dụng Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Nhựt C1.

Xử:

- Phạt bị cáo Phan Nhựt C1 02 (hai) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành hình phạt tù.

- Phạt bị cáo Nguyễn Trường H1 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 09/12/2019.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo Nguyễn Kha Quốc T5 01 (một) năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 03/12/2019.

\* Ngoài ra bản án còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

\* Ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị cáo **Lê Hoàng T** kháng cáo *xin xem xét lại tội các danh gây rối trật tự công cộng và tội tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng* và xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị cáo **Nguyễn Long N** kháng cáo *xin xem xét lại các tội danh gây rối trật tự công cộng và tội cố ý làm hư hỏng tài sản*, và xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị cáo **Lê Hữu T1** kháng cáo *xin xem xét lại tội danh gây rối trật tự công cộng* và xin giảm nhẹ hình phạt đối với tội cố ý gây thương tích và cố ý làm hư hỏng tài sản.

\* Ngày 09 tháng 6 năm 2020, các bị cáo **Lê Hoàng K, Trần Minh Nh** kháng cáo *xin xem xét lại các tội danh cố ý gây thương tích và tội cố ý làm hư hỏng tài sản* và xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 09 tháng 6 năm 2020, các bị cáo **Trần Thanh S, Lương Ngọc T4** kháng cáo *xin xem xét lại các tội danh cố ý gây thương tích; cố ý làm hư hỏng tài sản; gây rối trật tự công cộng* và xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 09 tháng 6 năm 2020, các bị cáo **Võ Quốc Kh, Lương Văn Tr1, Võ Hoàng T2, Cao Hoài Ph1, Nguyễn Ch� Ph, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Ngọc Tuấn H, Phạm Lê Quốc D1** kháng cáo *xin xem xét lại các tội danh cố ý gây thương tích; cố ý làm hư hỏng tài sản; gây rối trật tự công cộng* và xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị cáo **Phạm Thành P** kháng cáo *xin xem xét lại tội danh gây rối trật tự công cộng* và xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị cáo **Trần Hải D2** kháng cáo *xin xem xét lại các tội danh gây rối trật tự công cộng; cố ý gây thương tích* và xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 09 tháng 6 năm 2020, bị cáo **Nguyễn Kha Quốc T5** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 29/5/2020, các bị cáo **Trần Hoàng Tr3**, **Lê Minh Tr2**, **Nguyễn Tuấn C** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

\* Ngày 31/5/2020, bị cáo **Trần Minh Tr** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

\* Ngày 03/6/2020, bị cáo **Phan Nhựt C1** kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Phạm Thành P, Lê Hoàng K, Nguyễn Kha Quốc T5 rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ y yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại các tội danh và giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo theo nội dung đơn kháng của các bị cáo đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Sau khi xét xử sơ thẩm, đến các ngày 29, 31/5, 01, 03 và 09/6/2020 các bị cáo kháng cáo yêu cầu xem xét lại một số tội danh, giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo, đơn kháng cáo của các bị cáo trong hạn luật định nên được xem xét.

Về nội dung, đại diện Viện kiểm sát cho rằng cấp sơ thẩm truy tố, xét xử và kết án các bị cáo trong vụ án về các tội danh: “*Cố ý gây thương tích; Cố ý làm hư hỏng tài sản; Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; Gây rối trật tự công cộng, Che giấu tội phạm*” là chưa có căn cứ vững chắc, bởi lẽ:

Quá trình điều tra xác định bị cáo T và đồng bọn sử dụng 05 bình gas loại 12kg đã xả van, sau đó dùng súng quân dụng bắn, quẹt gas, than cháy dờ ném vào nhằm kích nổ nhưng không nổ là có dấu hiệu phạm tội giết người nhưng cấp sơ thẩm không thu thập chứng cứ, không trưng cầu giám định về sức công phá, khả năng sát thương khi 05 bình gas này phát nổ, để đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cũng như xác định động cơ, mục đích phạm tội, từ đó làm căn cứ khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội.

Cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của các bị cáo cho rằng không có ý định giết người và vì hậu quả chết người chưa xảy ra mà chỉ căn cứ vào hậu quả thực tế để truy tố, kết án các bị cáo như nêu trên là có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Trong thời gian các bị cáo gây án, một số người dân thấy các bị cáo cầm hung khí nên sợ không dám đi ra đường hoặc đi ngang qua tiệm LT, đã ảnh hưởng đến trật tự xã hội tại nơi xảy ra vụ án. Nhưng các bị cáo đều cho rằng động cơ, mục đích là đến tiệm LT để đánh, đâm chém nhau với nhóm của anh B, cũng như đập phá tài sản của anh B để trả thù, mà không nhằm mục đích gây rối

trật tự công cộng. Mâu thuẫn này cũng chưa được làm rõ, nên việc cấp sơ thẩm khởi tố, truy tố và xét xử Lê Hoàng T, Nguyễn Long N, Lê Hữu T1, Phạm Lê Quốc D1, Võ Hoàng T2, Trần Hải D2, Nguyễn Ngọc Tuấn H, Phạm Thành P, Nguyễn Hữu T3, Nguyễn Chế Ph, Cao Hoài Ph1, Trần Minh Nh, Trần Minh Tr, Lê Hoàng K, Lương Văn Tr1, Võ Quốc Kh, Võ Trang Ng, Trần Văn Nh2, Lương Ngọc T4, Nguyễn Hoàng H3, Trần Thanh S, Nguyễn Tuấn C, Lê Minh Tr2, Nguyễn Minh Đ, Trần Hoàng Tr3, Phan Nhựt C1, Nguyễn Trường H1 tội *Gây rối trật tự công cộng* là chưa đảm bảo chứng cứ vững chắc.

Đối với Phan Nhựt C1 và Nguyễn Trường H1, dù không trực tiếp tham gia chém người, đập phá tài sản, nhưng về động cơ mục đích là tham gia cùng bị cáo T và các bị cáo khác để đánh, chém nhau với nhóm của anh B, nhưng cấp sơ thẩm chỉ truy tố, xét xử 02 bị cáo này về tội *Gây rối trật tự công cộng* là có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Nguyễn Long N, quá trình điều tra xác định: Sau khi bị cáo T dùng súng bắn 01 phát chỉ thiên ra lệnh cho đồng bọn lên xe đến tiệm LT đánh nhóm của anh B để trả thù, thì bị cáo T đưa súng cho bị cáo N cất giữ. Khi đến tiệm LT, N dùng súng này bắn vào tiệm LT sau đó đưa súng lại cho bị cáo T cất giữ. Như vậy ngoài hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng, bị cáo N còn có hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng trong thời gian đi gây án, cấp sơ thẩm chỉ truy tố và xét xử bị cáo về tội sử dụng trái phép vũ khí quân dụng là thiếu sót, có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội.

Đối tượng Nguyễn Hoàng Duy Th1 là người điều khiển xe tải chở các bị cáo T, Long N và Th1 cùng hung khí đến tiệm LT gây án. Tuy bị cáo không được các bị cáo bàn bạc, rủ rê tham gia đi đánh nhóm anh B, Cũng như lúc đầu bị cáo không biết bị cáo T cùng đồng bọn đi đánh nhóm của anh B, nhưng Duy Th1 biết rõ và nhận thức được bị cáo T và đồng bọn chuẩn bị hung khí là để đi đánh nhau bằng hung khí nguy hiểm. Trên đường chở bị cáo T và đồng bọn thì bị cáo T có nói cho Th1 biết là chở đến tiệm LT, lúc này Duy Th1 biết chở T và đồng bọn đến đó để đánh nhau với nhóm của B vì trước đó Duy Th1 nghe giữa B và T, T1 có xích mích nhau, nên sợ không dám chạy tiếp. Khi nghe T nói “Cứ chở đến đó rồi đi chỗ khác”, thì Duy Th1 đồng ý chở T, Long N và Th1 đến tiệm LT rồi bỏ đi”. Như vậy hành vi của Nguyễn Hoàng Duy Th1 có dấu hiệu đồng phạm tội với bị cáo T, Long N và Th1. Nhưng cấp sơ thẩm không làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật là thiếu sót.

Đối với Phan Thị Bé D biết rõ việc các bị cáo T và đồng bọn gây án và sau đó bị cáo T cùng một số bị cáo khác là bị cáo P, bị cáo T3... Bị cáo P khai trong thời gian bỏ trốn thì D chuyển tiền cho D1 và P để các bị cáo này trốn, nhưng cấp sơ thẩm không điều tra làm rõ việc này có hay không để xử lý theo quy định của pháp luật.

Với những thiếu sót, vi phạm của cấp sơ thẩm như đã nêu trên, cấp phúc thẩm không thể khắc phục, bổ sung được. Do đó, để đảm bảo xử lý đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật, không bỏ lọt tội phạm, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355, điểm a, b khoản 1 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên xử hủy toàn bộ Bản án Hình sự sơ thẩm số 21/2020/HSST ngày 29/5/2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang; Giao hồ sơ vụ án về cấp sơ thẩm để điều tra lại.

Do quan điểm của Viện kiểm sát là hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, nên yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, cũng như việc ông Trần Văn S xin trả lại chiếc xe ô tô biển số 65C-02729 không đặt ra xem xét.

Những người bào chữa cho các bị cáo Lê Hoàng T, Lê Hữu T1, Võ Hoàng T2, Cao Hoài Ph1, Lê Minh Tr2, Trần Minh Nh, Lương Ngọc T4, Trần Hoàng Tr3 đưa ra ý kiến cho rằng việc truy tố và kết án của cấp sơ thẩm đối với các bị cáo là không tương xứng, có dấu hiệu oan sai đối với tội gây rối trật tự công cộng, không phù hợp với diễn biến vụ án, mức hình phạt áp dụng cho các bị cáo là quá nghiêm khắc nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về một số tội danh như trong đơn kháng cáo của các bị cáo đã nêu và giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Minh Tr, Phan Nhật C1 cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc truy tố và kết án của cấp sơ thẩm đối với bị cáo Tr là không tương xứng, có dấu hiệu oan sai, không phù hợp với nội dung, diễn biến vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về tội danh, đề nghị giảm nhẹ hình phạt, cho 02 bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Do có mâu thuẫn trước đó giữa nhóm bị cáo T, T1 với nhóm của Vũ Thanh B, nên vào chiều tối ngày 19/7/2019, bị cáo T, T1 tập hợp hơn 30 đối tượng, chuẩn bị 05 bình gas loại 12 kg, nhiều hung khí tự chế, sử dụng 02 ô tô tải (nhỏ) màu xanh và màu trắng kéo đèn tiệt cầm đồ LT (của vợ chồng anh B đang kinh doanh) tại Phường B, thị xã CL, tỉnh Tiền Giang để nói chuyện, tại đây sau khi không gặp anh B thì T1 và đồng bọn đã xông vào tiệm chém anh Nguyễn Văn Ph2 (B) một nhát trúng vào đầu, ném tổng cộng 05 bình gas loại 12kg đã mở van vào trong tiệm, bắn, bật quẹt đốt, hất mẻ than đang cháy dở để kích cháy nổ nhưng các bình gas không cháy nổ nên đã dùng hung khí chém vào cửa, bảng hiệu tiệm, xô ngã, đập phá xe mô tô. Số người còn lại bên ngoài tiệm cầm hung khí, la hét, đi tới đi lui trên đường TT và truy tìm người của đối phương khoảng 15 phút nhưng không gặp ai, gây náo loạn khu vực, gián đoạn giao thông, mất trật tự công cộng và chỉ giải tán khi có Công an đến.

Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo T, T1 và đồng phạm là kịp thời, đảm bảo được tính nghiêm minh của pháp luật và giữ gìn trật tự xã hội tại địa phương, tuy nhiên, việc truy tố và kết án đối với các bị cáo trong vụ án là chưa có cơ sở

vững chắc, chưa tương xứng với hành vi, mức độ nguy hiểm mà các bị cáo đã gây ra, bởi lẽ:

[2] Qua xem xét các chứng cứ, tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm thì thấy rằng bản thân các bị cáo T, T1, T2 và đồng phạm đều biết và ý thức rất rõ ngoài tác dụng tích cực của gas là phục vụ cho việc gia dụng hàng ngày (nguyên liệu đun, nấu) thì nếu xảy ra cháy nổ thì chắc chắn sẽ dẫn đến hậu quả vô cùng nghiêm trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, tài sản thể nhưng các bị cáo đã ném tổng cộng 05 bình gas loại 12kg đã xả van, sau đó còn dùng súng quân dụng bắn, bật quẹt gas, ném mề than đang cháy dổ vào khu vực đang xả van gas nhằm kích nổ nhưng đã không nổ, các bị cáo đều biết tại thời điểm đó có rất đông người tại hiện trường, khu vực dân cư, nhiều nhà dân liền kề, nếu xảy ra cháy nổ sẽ dẫn đến hậu quả vô cùng thảm khốc nhưng các bị cáo bất chấp tất cả, cố ý thực hiện tội phạm đến cùng, hậu quả không xảy ra là ngoài mong muốn của các bị cáo, cấp sơ thẩm chỉ truy tố và kết án các bị cáo về các tội “*Cố ý gây thương tích; Cố ý làm hư hỏng tài sản; Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng; Gây rối trật tự công cộng, Che giấu tội phạm*” trong khi chưa trưng cầu giám định về sức công phá, khả năng sát thương khi 05 bình gas này phát nổ là thiếu sót, chưa tương xứng với mức độ nguy hiểm, liều lĩnh của hành vi phạm tội của các bị cáo, có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm.

Từ lúc đầu, khi tập hợp lực lượng tại nhà bị cáo T, mục đích của các bị cáo là đi chém người để trả thù và đập phá tài sản, không có ý định gây rối trật tự công cộng, từ việc Cố ý gây thương tích, Cố ý làm hư hỏng tài sản mới dẫn đến làm mất trật tự công cộng, nhưng cấp sơ thẩm truy tố và kết án 25/28 bị cáo cùng phạm tội Gây rối trật tự công cộng là chưa có cơ sở vững chắc.

Sau khi bị cáo T bắn 01 phát làm hiệu lệnh xuất phát đã giao lại bị cáo N cất giữ khẩu súng quan dụng (*Glock 21*) từ nhà T đến hiện trường sau đó mới sử dụng, cấp sơ thẩm chỉ truy tố và xét xử bị cáo N về tội “*Sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là thiếu sót, có dấu hiệu bỏ lọt hành vi phạm tội.

Đối tượng Nguyễn Hoàng Duy Th1 trực tiếp đi mượn 02 xe tải theo chỉ đạo của T, có mặt tại nhà T (cùng Hoàng Tr3) lúc cả nhóm bàn kế hoạch trả thù, trực tiếp nghe T nổ súng làm hiệu lệnh xuất phát, chở T và đồng bọn đến hiện trường, có dấu hiệu là đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án, nhưng không xử lý Hình sự đối với Th1 là có dấu hiệu bỏ lọt tội

Đối tượng Phan Thị Bé D biết rất rõ T và đồng bọn gây án, có một số bị cáo khai D đã cung cấp tiền và kêu các bị cáo lẩn trốn nhưng cấp sơ thẩm chưa điều tra, đối chất làm rõ hành vi này để xử lý là thiếu sót.

Bút ký phiên tòa không thể hiện bị cáo Trần Thanh S được nói lời sau cùng là tước đi quyền của bị cáo được quy định tại Điều 61 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Từ những phân tích trên cho thấy việc điều tra ở cấp sơ thẩm không đầy đủ, chưa làm rõ hành vi phạm tội của các bị cáo, chưa xử lý triệt để tội phạm trong vụ án, những sai sót trên là nghiêm trọng, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Do hủy toàn bộ án sơ thẩm để điều tra lại nên Hội đồng xét xử không xét đến nội dung kháng cáo của các bị cáo và ý kiến bào chữa của những người bào chữa cho các bị cáo và việc rút kháng cáo của các bị cáo Phạm Thành P, Lê Hoàng K, Nguyễn Kha Quốc T1.

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ Điểm c Khoản 1 Điều 355, Điểm a, b Khoản 1 Điều 358 Bộ luật Tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 21/2020/HS-ST ngày 29 tháng 5 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã CL, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ về cho cấp sơ thẩm điều tra, xét xử lại theo thủ tục chung.

**2.** Về án phí: Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

#### **Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND TX CL;
- VKSND TX CL;
- Công an TX CL;
- THADS TX CL;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Ngọc Thái Dũng**